

CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Số 71 phố Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04 37 835 103 - **Fax:** 04 37 835 103

Website: <http://solavina.vn/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, tháng 6 năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Solavina**
- Tên giao dịch viết tắt: **SVN**
- Nhận hiệu thương mại:



- Trụ sở chính của Công ty:

- + Tầng 8, Số 71 phố Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội
- + Tel: 04 37 835 103 - Fax: 04 37 835 103
- + Website: <http://solavina.vn/>

- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

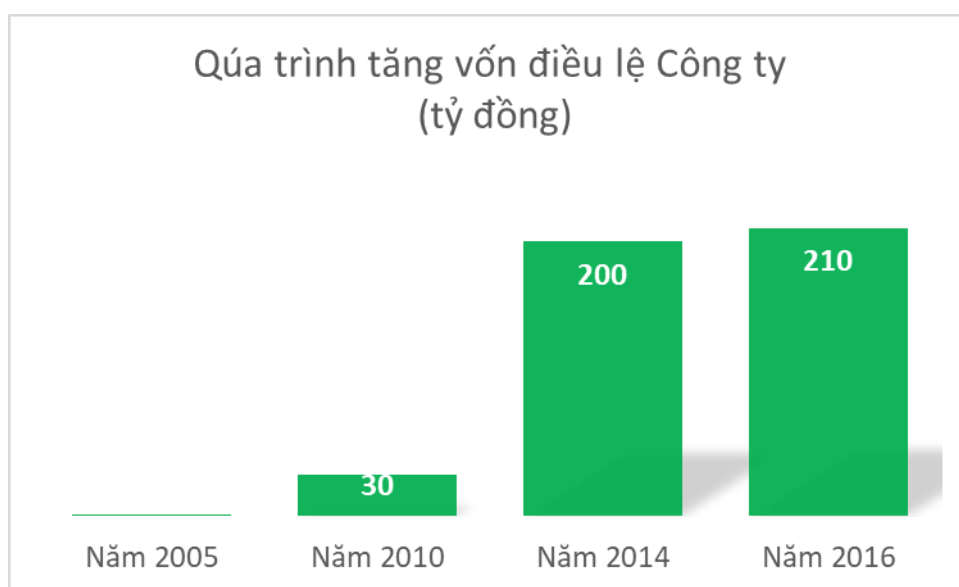
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, San lấp mặt bằng;
- Gia công, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại, các thiết bị xây dựng, các cấu kiện cho các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Khai thác, chế biến, mua bán các loại khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, khai trương, trưng bày hàng hóa.
- Nuôi trồng thủy hải sản

- Bán buôn nông lâm, thủy sản

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Solavina, được thành lập tháng 2 năm 2005 với số vốn 500.000.000 đồng, đến năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Đến nay Công Ty Cổ Phần Solavina đã trải qua hơn 14 năm trưởng thành và phát triển. Với số lượng nhân viên 5 người từ những ngày đầu tiên, hiện tại quy mô đội ngũ cán bộ công nhân viên tại văn phòng và các dự án tăng lên 30 người.

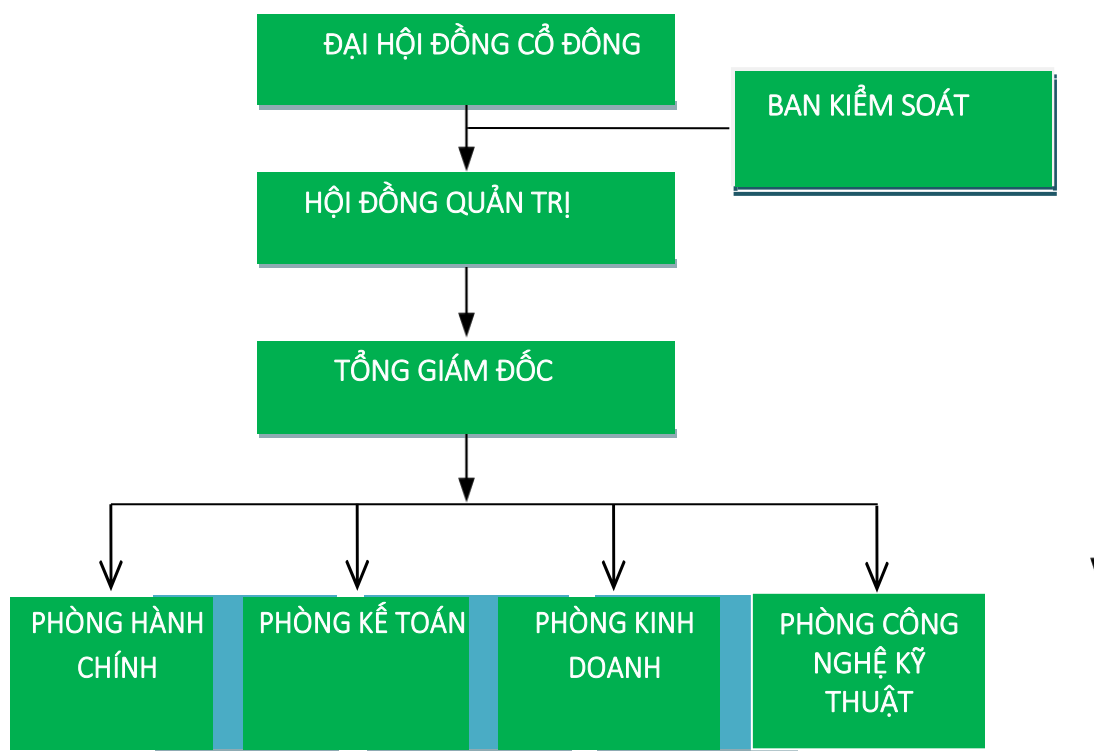
Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho quá trình mở rộng và phát triển, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ Công ty qua từng thời kỳ như sau:



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự dịch chuyển nhất định. Bắt đầu từ năm 2017 Công ty bắt đầu chuyển sang lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến dược liệu. Tập trung xây dựng vùng trồng tại Hòa Bình, Đắk Lắk, Kon Tum, Đắk Nông, triển khai sản xuất phân phối các sản phẩm của Công ty như SV16, đông trùng hạ thảo, cao cà gai leo và phân phối các sản phẩm nông sản khác.

4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

Các phòng ban chức năng:

Phòng hành chính

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
 - Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợp đồng;
 - Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
 - Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Công nghệ kỹ thuật

- Áp dụng các quy định quản lý kỹ thuật sản xuất áp dụng cho từng sản phẩm.
- Phân cấp quản lý công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng và công tác giám định số lượng, chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng lịch trình, kế hoạch kỹ thuật công nghệ trong hoạt động sản xuất của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong các quá trình sản xuất của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kỹ thuật trong các khâu chế biến, sản xuất tùy từng đặc thù sản phẩm.
- Thường trực nghiệm thu sản phẩm toàn công ty.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng công ty thành một doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư khai thác khoáng sản.
- Thành lập các dự án để mở rộng ngành nghề kinh doanh khi điều kiện của công ty và thị trường cho phép.
- Phân đấu từng bước vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế hướng tới đạt mức
- Chi trả cổ tức từ 5% trở lên

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của

doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh các mặt hàng nông sản
- Tiếp cận, xúc tiến các dự án trọng điểm, chủ đầu tư có năng lực, đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn;

Các mục tiêu phát triển bền vững

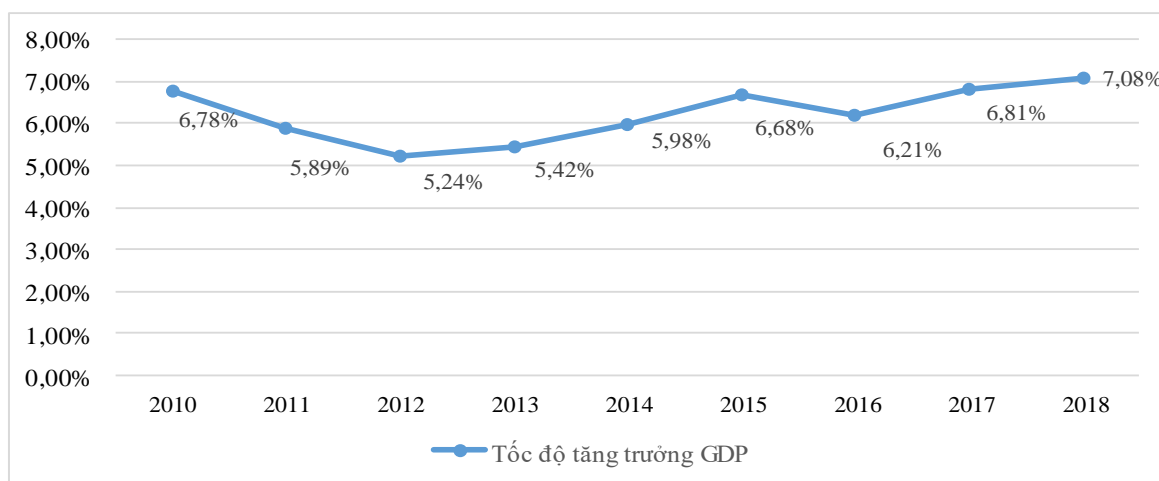
- Với xã hội: Công ty Cổ phần Solavina là đơn vị đóng đầy đủ thuế cho Nhà nước. Trong thời gian tới, công ty phải phát huy và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.
- Với nhân viên: Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục CBCNV và hàng trăm lao động địa phương, thời vụ khác.

5. CÁC RỦI RO

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

1. Hình: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm 2000 – 2018



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006 - 2010 là: 7,01%/năm, thời kỳ 2010 – 2015 khoảng 5,91%/năm. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP Việt Nam có dấu hiệu chững lại trong nửa đầu năm 2017 do khó khăn của khu vực khai khoáng trước khi phục hồi ngoạn mục vào nửa cuối năm nhờ động lực của khu vực chế biến chế tạo. Mức tăng GDP 2017 vượt mức kế hoạch đề ra, đạt 6,81%. Trong năm 2018, tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn tiếp tục sáng sủa nhờ tiêu dùng và đầu tư nội địa tiếp tục tăng cộng thêm dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan. Mức tăng GDP 2018 đạt mức 7,08% cao nhất từ năm 2008.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lãi suất huy động năm 2016 tương đối ổn định. Lãi suất huy động 12 tháng bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6,4%-7,2%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động trong 2017 được giữ ổn định so với cuối năm trước đó. Lãi suất cho vay hiện phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn, 9%-11% đối với trung và dài hạn. Xu hướng giảm mặt bằng lãi suất đã chính thức kết thúc và sẽ tăng nhẹ trong năm 2019.

Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, Vì vậy rủi ro lãi suất của được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

Lạm phát

Theo Báo cáo Tình hình Kinh tế xã hội 2016 của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Lạm phát năm 2017 tiếp tục được duy trì ở mức ổn định, lạm phát cho thấy dấu hiệu chạm đáy và đi lên trong 4 tháng đầu năm, giảm trở lại vào tháng 5 và tháng 6 trước khi tăng khá vào 6 tháng cuối năm. Năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát. Chỉ số lạm phát bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm

2017. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động. Khi CPI giữ được ở mức ổn định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ, giảm lãi suất cho vay, giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành,... kích thích nhu cầu tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Có thể thấy giữ mức lạm phát thấp là một thành tựu của chính sách vĩ mô trong năm vừa qua nhằm ổn định kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững.

Như vậy, lạm phát ổn định giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

5.2. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ mật thiết đến ngành nông nghiệp nên sẽ ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, diện tích đất, loại cây trồng và tính mùa vụ. Hiện tại vùng trồng của Công ty được triển khai chính tại Hòa Bình, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum và một số tỉnh vùng núi phía bắc, các vùng sản xuất này thường chịu ảnh hưởng những hiện tượng bão, mưa trái mùa ảnh hưởng tiêu cực đến cây trồng.

Bên cạnh đó yếu tố nguyên liệu đầu vào quan trọng của sản xuất dược liệu Công ty là giống cây trồng và phân bón, hiện nay ngành sản xuất phân bón chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phân bón trong nước, nên vẫn phải nhập khẩu một lượng phân bón nhất định từ Nga, Trung quốc...trong khi đó một trong những nguyên liệu tạo ra phân bón từ dầu thô, giá dầu trong thời gian qua biến động mạnh, tạo nên sự biến động nhất định đối với nguyên liệu đầu vào là phân bón của Công ty.

Đối với giống cây trồng, để cây đạt năng suất thì một số loại giống công ty sử dụng mua giống nhập ngoại do vậy, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm

đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty

Tổng doanh thu: 32.143.840.000 đồng

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng

Tổng lợi nhuận trước thuế: 980.345.690 đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế: 980.345.690 đồng.

Cổ tức: 0%

Trong năm 2018, Công ty duy trì vốn điều lệ là 210 tỷ đồng. Do tình hình kinh doanh trong năm 2018 của Công ty gặp nhiều khó khăn nên kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ không đạt được như kế hoạch đã đặt ra. Trong năm 2018 Công ty tập trung chính hoạt động trồng và sơ chế Nghệ, tuy nhiên giá nghệ trong năm xuống thấp Công ty gặp khó khăn lớn trong công tác bán hàng và triển khai phát triển vùng trồng. Ngoài nguyên nhân khách quan, về phía Công ty, năm 2018 Công ty tập trung tái cấu trúc lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Công ty tập trung công tác thoái vốn, thu hồi, thanh lý các khoản đầu tư không hiệu quả để đầu tư vốn vào các dự án có quy mô lớn, phát triển bền vững hướng đến tầm nhìn dài hạn.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
-----------	------------------	----------------

I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Trường Sơn	Thành viên HĐQT
3	Bà Trần Thị Chinh	Thành viên HĐQT
4	Bà Bùi Thị Ngọc Yến	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Bà Lý Thị Thu Hương	Trưởng BKS
2	Ông Cao Đình Huỳnh	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên BKS
III	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Lê Thị Minh Thu	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị**Ông Nguyễn Hồng Quang – Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/12/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P19-B7 Tập thể bệnh viện Bạch Mai, ngõ 81 phố Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số CMND: 011175434 Công an Hà Nội cấp ngày 17/7/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: kỹ sư
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Lê Trường Sơn – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/8/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 205-B7, tập thể Bệnh viện Bạch Mai, Phương Mai, Hà Nội
- Số CMND: 011480456 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/8/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Bùi Thị Ngọc Yến – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/8/1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 43 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
- Số CMND: 010443548 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/11/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Trần Thị Chinh – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/12/1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 86 tổ 18, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 001158001619
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát

Bà Lý Thu Hương – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/7/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 15 ngõ 241 phố chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số CMND: 02253237
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 7.200 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Cao Đình Huỳnh - Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/4/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 501E, thanh xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 013104309
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 4.800 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/9/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 142079001
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: kế toán

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 4.800 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Quang (như trên)

2.4. Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Minh Thu

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Số CMND: 121470954 do Công an Yên Bái cấp ngày 29/9/2017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

3.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2018 là 10 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

ST	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	10	100%

3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	0	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Solavina)

3.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2018, Công ty cổ phần Solavina tiếp tục đầu tư hợp tác liên doanh liên kết với HTX Nông lâm nghiệp Bảo Hiệu và tập trung nuôi cấy cây giống, mở rộng vùng trồng tại các chi nhánh Đặc Lắc, Kon Tum, Đặc Nông và Hòa Bình

a. Các công ty con công ty liên kết :

Công ty Cổ phần Dược liệu Solavina Hòa Bình

Địa chỉ: Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 27,52 tỷ đồng tương đương 41,23%

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 – CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2018

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	248.016.786.970	231.055.708.325	-6,84%
2	Doanh thu thuần	11.755.658.000	32.143.840.000	173,43%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.295.249.871)	1.537.786.049	-218,73%
4	Lợi nhuận khác	(1.098.982.345)	(557.440.359)	-49,28%
5	Lợi nhuận trước thuế	(2.394.232.216)	980.345.3690	-140,95%
6	Lợi nhuận sau thuế	(2.395.250.877)	980.345.690	-140,93%

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2018

6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (theo danh sách cổ đông vsd chốt ngày 03/1/2019)

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	21.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	21.000.000
	Tổng số	21.000.000

Cơ cấu cổ đông công ty

S T T	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CĐ	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	373	20.983.000	209.830.000.000	99,92%
	Cổ đông là tổ chức	3	200	2.000.000	0,00%
	Cổ đông là cá nhân	370	20.982.800	209.828.000.000	89,39%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 – CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

2	Cổ đông nước ngoài	4	17.000	170.000.000	0,08%
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0	0%
	Cổ đông là cá nhân	4	17.000	170.000.000	0,08%
Tổng Cộng		381	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2018 Công ty tập trung tái cơ cấu Công ty, thu hồi các khoản tạm ứng, đầu tư không hiệu quả, bổ sung vốn cho các chi nhánh để mở rộng vùng trồng dược liệu tại Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai.

Ban lãnh đạo Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	175.468.157.684	159.238.894.869	-9,25%
Tài sản dài hạn	72.548.629.286	71.816.813.456	-1,01%
Tổng tài sản	248.016.786.970	231.055.708.325	-6,84%

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	28.372.143.658	10.430.719.323	-63,24%
Vốn Chủ sở hữu	219.644.643.312	220.624.989.002	0,45%
- <i>Vốn đầu tư của CSH</i>	<i>210.000.000.000</i>	<i>210.000.000.000</i>	0,00%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 – CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

Tổng cộng nguồn vốn	248.016.786.970	231.055.708.325	-6,84%
---------------------	-----------------	-----------------	--------

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2018
I	Các khoản nợ phải trả	28.372.143.658	10.430.719.323
1	Nợ ngắn hạn	27.872.143.638	10.430.719.323
	Vay và nợ ngắn hạn	0	0
	Phải trả người bán	22.804.582.279	7.460.512.500
	Người mua trả tiền trước	856.777.000	0
	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.846.788.157	2.846.788.157
	Phải trả người lao động	936.343.083	0
	Chi phí phải trả ngắn hạn	120.000.000	0
	Phải trả ngắn hạn khác	90.377.551	106.143.090
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	199.999.992	0
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.275.576	17.275.576
2	Nợ dài hạn	500.000.020	0
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	500.000.020	0

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua Công ty tiếp tục hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán SVN của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2018 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Lựa chọn các dự án đầu tư, mảng kinh doanh để đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài
- Hoạt động Đầu tư: Đầu tư vốn vào những đơn vị có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ Công ty trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trồng dọt liệu: Tiếp tục khai thác các vùng trồng hiện có của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Hoạt động của Công ty trong năm 2018 đã thực hiện theo định hướng, kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nhìn chung trong năm tài khóa 2018, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch định hướng mà đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện triển khai, xử lý các tình huống linh hoạt để đảm bảo các nội dung triển khai xử lý kịp thời. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ hài hòa.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn của Công ty bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019
- Duy trì việc trao đổi tình hình giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tương của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2018.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT	Ngày không còn là TVHĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	03/11/2015			100%
2	Bà Trần Thị Chinh	TV HĐQT	29/3/2016			100%
3	Ông Lê Trường Sơn	TV HĐQT	18/12/2015	-		100%
4	Bà Bùi Thị Ngọc Yến	TV HĐQT	8/8/2016			100%

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể, tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 – CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

- **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

4. CÁC NGHỊ QUYẾT/BIÊN BẢN HỌP HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/110618/SVN-HĐQT	11/06/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm giám đốc, thay đổi người đại diện theo Pháp luật Công ty, miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Ngọc Anh.
2	2611/2018/NQHĐQT-SOLA	26/11/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển trụ sở chính Công ty.
3	28.11/2018/NQHĐQT-SOLA	28/11/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thoái vốn tại CTCP Solavina Hòa Bình, đầu tư vốn tại CTCP Gang thép và Công nghiệp Việt Nam
4	1312/2018/NQ/HĐQT-SVN	13/12/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

5. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

5.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Lý Thu Hương	Trưởng BKS	2/2	100%	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 – CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA

2	Ông Cao Đình Huỳnh	TV BKS	2/2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	TV BKS	2/2	100%	

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán AVA giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 của công ty.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2018 được thực hiện sau khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

6. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

a) Danh sách cổ đông nội bộ (phụ lục kèm theo)

b) Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Anh	Con CT HĐQT	22.000		0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu trên sàn
2	Nguyễn Hồng Quang	CT HĐQT	1.000.000	4,76%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu trên sàn

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Solavina (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 07/6/2019, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến

về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty đã bán 925.000 cổ phần (giá trị chuyển nhượng 92.962.500.000 đồng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Merici Việt Nam cho ông Đoàn Quang Ảnh theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 24/12/2016, thời hạn thanh toán 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Đến thời điểm 24/12/2017, Công ty chỉ thu được khoản nợ phải thu ông Đoàn Quang Ảnh là 12.962.500.000 đồng, Công ty gia hạn thanh toán 80 tỷ đồng cho ông Đoàn Quang Ảnh đến thời điểm 24/03/2018. Trong năm 2018, Công ty thu tiếp được 30 tỷ đồng và hai bên lại tiếp tục gia hạn thanh toán đến ngày 24/3/2019. Việc Công ty tiếp tục gia hạn khoản nợ cũng như chưa xem xét, đánh giá, trích lập dự phòng gây nên sự thiếu thận trọng khi lập Báo cáo tài chính năm 2018. 5

- Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 775.530 cổ phần (Công ty Cổ phần Đầu tư Merici Việt Nam) tương ứng với 77.530.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 28/09/2017. Sau khi chuyển nhượng và thu tiền, Công ty đã đầu tư 32,66 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Dược liệu Solavina Hòa Bình, chuyển vốn 47,312 tỷ vào 03 Chi nhánh của mình. Công ty Cổ phần Dược liệu Solavina Hòa Bình và 03 Chi nhánh Công ty đã dùng khoản tiền trên để ký các hợp đồng liên kết sản xuất hợp tác trồng dược liệu nghệ với nhiều cá nhân và đã tạm ứng bằng tiền mặt cho các cá nhân này. Khi xem xét các hợp đồng hợp tác với các cá nhân trồng dược liệu nghệ, chúng tôi không có cơ sở để đánh giá mức sinh lời hoặc rủi ro của sự hợp tác nên không có cơ sở đưa ra các điều chỉnh cần thiết vào Báo cáo tài chính năm 2018.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Solavina tại

